

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 2233/2022/DS-ST

Ngày: 21/6/2022.

Về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Chí Quang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Cửu Long.
2. Bà Huỳnh Thị Thanh Thảo.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Tân - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 21/6/2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số: 455/2021/TLST-DS ngày 25/6/2021, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2180/2022/QĐXXST-DS ngày 14/4/2022, Quyết định hoãn phiên tòa sơ thẩm số 2714/2022/QĐ-HPT ngày 05/5/2022 và số 3426/2022/QĐ-HPT ngày 30/5/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thùy D, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Căn hộ A, Lầu T chung cư cao cấp Z. Số X đường Y, phường Z, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Khuất Thị Diễm H, sinh năm 1980. Văn bản ủy quyền lập ngày 21/12/2020.

Bị đơn: Bà Võ Thị H, sinh năm 1978.

Nơi cư trú: số X đường A, phường T, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp cho bị đơn: Ông Nguyễn Hải Kim L, sinh năm 1988. Văn bản ủy quyền lập ngày 04/5/2022.

Bà Khuất Thị Diễm H có mặt;

Bà Võ Thị H vắng mặt;

Ông Nguyễn Hải Kim L vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/12/2020, nguyên đơn bà Nguyễn Thùy D trình bày: Vào tháng 8/2019 bà Võ Thị H vay tiền của bà Nguyễn Thùy D số tiền 800.000.000 đồng. Việc vay và giao tiền được các bên thực hiện bằng việc bà D chuyển khoản vào số tài khoản: 13610000035339 của bà H tại ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), cụ thể gồm các lần:

- Lần 1: Ngày 26/08/2019 chuyển khoản số tiền 300.000.000 đồng (bút toán giao dịch là FT19238997335150);

- Lần 2: Ngày 26/08/2019 chuyển khoản số tiền 200.000.000 đồng (bút toán giao dịch là FT19238636289076);

- Lần 3: Ngày 28/08/2019 chuyển khoản số tiền 300.000.000 đồng (bút toán giao dịch là FT19240495084703).

Thời hạn vay các bên thỏa thuận qua điện thoại là một tháng (chậm nhất đến hết ngày 28/9/2019 phải trả dứt nợ gốc), giao dịch vay tài sản các bên không thỏa thuận tính lãi, không có giấy tờ vay tài sản.

Quá trình trả nợ vay: Bà Võ Thị H đã trả cho bà Nguyễn Thùy D được số tiền 270.000.000 đồng (trong đó trả trực tiếp số tiền 220.000.000 đồng; ngày 16/10/2020 chuyển khoản số tiền 50.000.000 đồng). Số tiền vay sau khi trừ đi các khoản đã trả thì bà H còn nợ là 530.000.000 đồng (800.000.000 đồng - 270.000.000 đồng). Mặc dù đã được bà D nhắc nhở, đôn đốc nhiều lần bằng điện thoại nhưng bà H vẫn không thực hiện trả nợ đầy đủ cho bà D.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn xác định lại các yêu cầu: Buộc bà Võ Thị H có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thùy D toàn bộ nợ gốc là số tiền 530.000.000 đồng;

Lãi chậm trả bà H phải trả tính trên nợ gốc còn nợ 530.000.000 đồng, từ lần trả nợ sau cùng ngày 16/10/2020 đến ngày 21/6/2022 (xét xử sơ thẩm), theo mức lãi suất 10%/năm. Cụ thể: $(530.000.000đ \times 10\% \times 613 \text{ ngày})/365 = 89.010.958$ đồng.

Tổng nợ gốc và lãi phải trả: 619.010.958 đồng

Trả một lần bằng tiền đồng Việt nam, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật thi hành án.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Kiểm tra việc giải quyết vụ án dân sự đã được thụ lý lại số 455/2021/TLST-DS ngày 25/06/2021, Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Tòa án thụ lý vụ án từ ngày 25/06/2021 đến ngày 14/04/2022, Thẩm phán ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử là vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Phiên toà thủ tục tố tụng và xét xử công khai tuân thủ đúng luật định. Chủ tọa phiên toà đã công bố ý kiến, lời khai của đương sự tại phiên tòa.

Về các yêu cầu của đương sự: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các chứng cứ có tại hồ sơ để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Bị đơn chịu án phí sơ thẩm và chi phí tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Xét quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án:

Tranh chấp giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thùy D và bị đơn bà Võ Thị H được xác định là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có nội dung phù hợp với pháp luật, còn trong thời hiệu khởi kiện và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Thủ Đức nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng và phạm vi giải quyết vụ án:

- Vụ án thuộc trường hợp phải có đại diện Viện kiểm sát cùng cấp tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc thông báo thụ lý, triệu tập người tham gia tố tụng; thông báo, tổng đạt văn bản tố tụng; kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đã được Tòa án thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Quá trình tham gia tố tụng, các đương sự đã được đảm bảo thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại các Điều 70, 71, 72, 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Bị đơn là bà Võ Thị H có địa chỉ cư trú tại: số X đường A, phường T, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh và người đại diện hợp pháp cho bị đơn: ông Nguyễn Hải Kim L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng xét xử vụ án nhưng bị đơn và người đại diện cho bị đơn vẫn vắng mặt phiên tòa không lý do. Hội đồng xét xử sơ thẩm quyết định tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt bị đơn theo qui định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Xét phạm vi giải quyết của vụ án:* Bị đơn không tham gia xét xử và không có yêu cầu phản tố đối với nguyên nên phạm vi giải quyết vụ án là trong phạm vi yêu cầu của nguyên đơn đối với việc đòi nợ vay và lãi chậm trả phát sinh, được xác định cụ thể tại phiên tòa sơ thẩm. Các quan hệ pháp luật không có tranh chấp và đương sự không có yêu cầu thì Hội đồng xét xử sơ thẩm không xét giải quyết.

- Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp cho bà D xác nhận việc bà H vay tiền của bà D để sử dụng vào công việc cá nhân của bà H. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết phải triệu tập chồng bà H, chồng bà D tham gia tố tụng vụ án, với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] *Xét các yêu cầu của nguyên đơn:*

- Đối với yêu cầu đòi nợ gốc: Buộc bà Võ Thị H có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thùy D toàn bộ nợ gốc là số tiền 530.000.000 đồng. Hội đồng xét xử, nhận thấy:

Căn cứ theo Sổ phụ kiểm phiếu báo nợ và Kết quả xác minh tại văn bản số 359/2022/TCB TNO ngày 13/06/2022: Bà Nguyễn Thùy D, sinh năm 1980. Số căn cước công dân 075180017113, là chủ tài khoản số 19021941493015 tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Chi nhánh Trần Nãi) đã chuyển khoản cho bà Võ Thị H, sinh năm 1978. Số căn cước công dân 083178000064, chủ tài khoản số 13610000035339 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam. Quan hệ vay tài sản giữa bà Nguyễn Thùy Dương và bà Võ Thị H là giao dịch nhiều lần qua chuyển khoản ngân hàng với tổng số tiền vay 800.000.000 đồng, gồm các lần cụ thể:

Lần 1: Ngày 26/08/2019 chuyển khoản số tiền 300.000.000 đồng (bút toán giao dịch là FT19238997335150);

Lần 2: Ngày 26/08/2019 chuyển khoản số tiền 200.000.000 đồng (bút toán giao dịch là FT19238636289076);

Lần 3: Ngày 28/08/2019 chuyển khoản số tiền 300.000.000 đồng (bút toán giao dịch là FT19240495084703).

Quá trình trả nợ vay: Bà Võ Thị H đã trả cho bà Nguyễn Thùy D số tiền 270.000.000 đồng (gồm trả trực tiếp số tiền 220.000.000 đồng; ngày 16/10/2020 chuyển khoản số tiền 50.000.000 đồng). Số tiền vay sau khi trừ đi các khoản đã trả thì bà H còn nợ 530.000.000 đồng là xác thực, phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, xét chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: buộc bà Võ Thị H có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thùy D số nợ vay (gốc) 530.000.000 đồng là phù hợp theo quy định tại điều 466 Bộ luật dân sự.

- Đối với yêu cầu đòi lãi: Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp cho bà D chứng minh việc bà H trả nợ lần cuối vào ngày 16/10/2020 (chuyển khoản số tiền 50.000.000 đồng) và ngưng đến nay, bà H không tiếp tục trả thêm khoản nợ gốc nào cho bà D nên nguyên đơn yêu cầu tính lãi chậm trả từ ngày 16/10/2020 cho đến ngày xét xử sơ thẩm (21/06/2022) trên dư nợ gốc 530.000.000 đồng, theo mức lãi suất do pháp luật quy định là 10%/năm. Cụ thể: $(530.000.000đ \times 10\% \times 613 \text{ ngày}) / 365 = 89.010.958 \text{ đồng}$.

Hội đồng xét xử, nhận thấy: Bà Võ Thị H không chịu trả đầy đủ nợ vay là bên vi phạm nghĩa vụ cam kết, bên có lỗi. Căn cứ theo khoản 4 điều 466 quy định: “*Trường hợp vay không có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì bên cho vay có quyền yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi suất*

10%/năm trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả”, xét thấy việc nguyên đơn tính lãi chậm trả từ ngày 16/10/2020 cho đến ngày 21/06/2022, với số tiền lãi 89.010.958 đồng là có căn cứ chấp nhận.

Từ những nhận định trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Võ Thị H có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thùy D số nợ gốc 530.000.000 đồng, lãi chậm trả 89.010.958 đồng. Tổng cộng nợ gốc và lãi phải trả là 619.010.958 đồng. Thực hiện ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật thi hành án.

[4] *Xét ý kiến của Kiểm sát viên*: Hội đồng xét xử thống nhất với ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị và Thẩm phán ghi nhận, rút kinh nghiệm về thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm*:

Vì yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thùy D được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn bà Võ Thị H phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Bà Nguyễn Thùy D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Nguyễn Thùy D toàn bộ tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 21, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 273, Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, 465, 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 2, Điều 6, 7, 9 và Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn:

Buộc bà Võ Thị H phải có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thùy D số nợ gốc 530.000.000 đồng, lãi chậm trả 89.010.958 đồng. Tổng cộng nợ gốc và lãi phải trả là 619.010.958đ (*Sáu trăm mười chín triệu, không trăm mười nghìn, chín trăm năm mươi tám đồng*). Trả một lần, sau khi bản án có hiệu lực thi hành.

Thi hành án tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải

chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Võ Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 28.760.438đ (*Hai mươi tám triệu, bảy trăm sáu mươi nghìn, bốn trăm ba mươi tám đồng*), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thùy D toàn bộ tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số TU/2020/0009024 ngày 25/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo:

- Thời hạn kháng cáo của đương sự có mặt tại phiên tòa đối với bản án này là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án;

- Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

- Trường hợp đơn kháng cáo của đương sự được gửi qua dịch vụ bưu chính thì ngày kháng cáo được xác định căn cứ vào ngày tổ chức dịch vụ bưu chính nơi gửi đóng dấu ở phong bì.

- Bản án này có thể bị kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND thành phố Thủ Đức;
- Chi cục THA DS thành phố Thủ Đức;
- TAND TP HCM;
- Lưu VP và hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Chí Quang

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA